

Số: 33/2020/QĐST-DS

Vĩnh Châu, ngày 19 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* *Nguyên đơn*: Ông Thị L, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số nhà 146 ấp G, xã H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

\* *Bị đơn*: Bà Kim Thị K, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Số nhà 112 ấp H, xã H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ông Thị L và bà Kim Thị K cùng thống nhất là bà Kim Thị K còn nợ tiền mua thuốc và thức ăn nuôi tôm sú của bà L từ năm 2008 là 26.454.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Bà Kim Thị K có trách nhiệm thanh toán cho bà Ong Thị L số tiền 26.454.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng), phương thức thanh toán là 01 (một) lần, thanh toán chậm nhất là vào ngày 11/8/2021.

Trường hợp bà Kim Thị K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên và bà Ong Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, bà K còn phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Là 661.350đ (sáu trăm sáu mươi một nghìn ba trăm năm mươi đồng) do bà Ong Thị L và bà Kim Thị K cùng chịu. Tuy nhiên, bà Ong Thị L và bà Kim Thị K là người lớn tuổi, có đơn xin được miễn tiền án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**VÕ THỊ HIẾU**